

# BÀI HỌC MÔN SINH 7 - TUẦN 1- TIẾT 2

## Bài 2: PHÂN BIỆT ĐỘNG VẬT VỚI THỰC VẬT

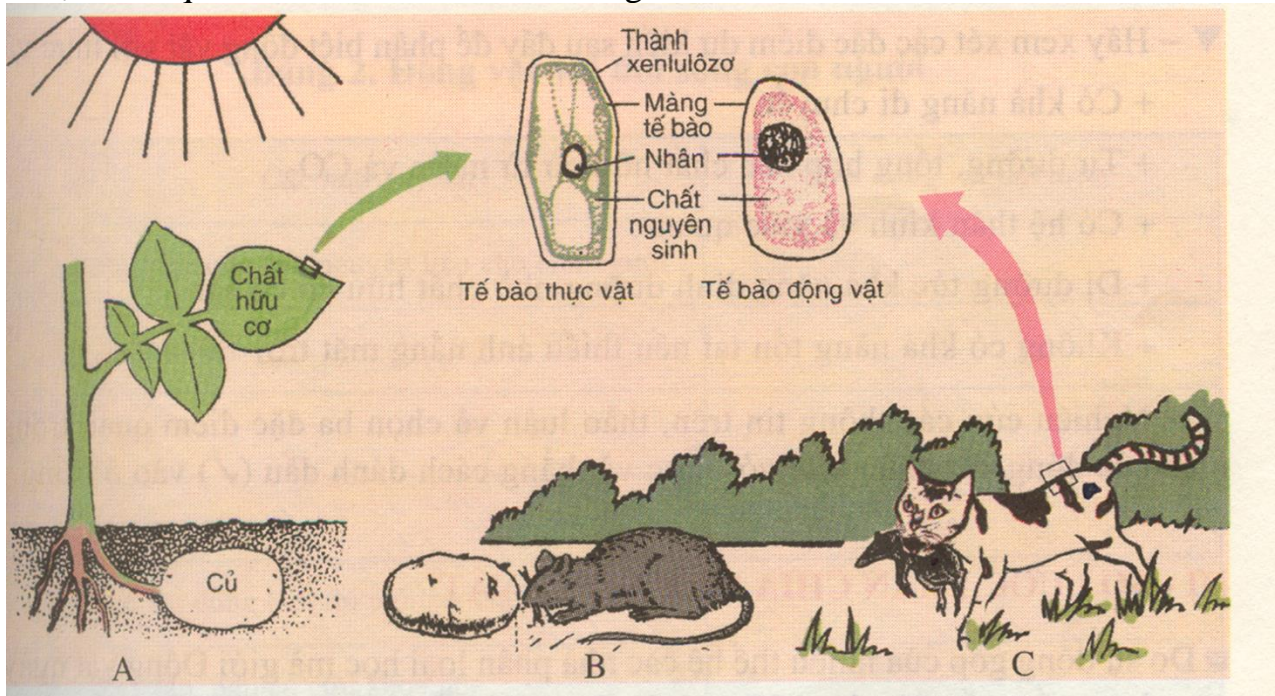
### ĐẶC ĐIỂM CHUNG CỦA ĐỘNG VẬT

Tài liệu học tập SGK trang 9,10,11,12

### NỘI DUNG BÀI HỌC

#### Hoạt động 1: Phân biệt động vật với thực vật.

- Học sinh quan sát H2.1 hoàn thành bảng 1 SGK tr.9



Hình 2.1 Các biểu hiện đặc trưng của giới động vật và thực vật.

**Bảng 1: So sánh động vật với thực vật ( Hướng dẫn thực hiện)**

| Đặc điểm cơ thể<br>Đôi tượng phân biệt | Cấu tạo từ tế bào |    | Thành xenlulozo ở tế bào |    | Lớn lên và sinh sản |    | Chất hữu cơ nuôi cơ thể |                            | Khả năng di chuyển |    | Hệ thần kinh và giác quan |    |
|--|-------------------|----|--------------------------|----|---------------------|----|-------------------------|----------------------------|--------------------|----|---------------------------|----|
|  | không             | có | không                    | có | không               | có | Tự tổng hợp được        | Sử dụng chất hữu cơ có sẵn | không              | có | không                     | có |
| Thực vật                               |                   | ✓  |                          | ✓  |                     | ✓  | ✓                       |                            | ✓                  |    | ✓                         |    |
| Động vật                               |                   | ✓  | ✓                        |    |                     | ✓  |                         | ✓                          |                    | ✓  |                           | ✓  |

-Qua kết quả bảng 1 em hãy trả lời các câu hỏi sau:

**Câu 1:** Động vật giống thực vật ở điểm nào ? ( *gợi ý dựa trên kết quả bảng 1 ghi câu trả lời bên dưới*)

**Trả lời:**

.....  
.....

**Câu 2:** Động vật khác thực vật ở điểm nào? ( *gợi ý dựa trên kết quả bảng 1 bổ sung thêm chỗ trống bên dưới để có câu trả lời hoàn chỉnh*)

**Trả lời:**

| Động vật                               | Thực vật  |
|--|---|
| Không có thành xenlulozo ở tế bào      | .....   |
| Dị dưỡng ( Sử dụng chất hữu cơ có sẵn) | Tự dưỡng ( Tự tổng hợp chất hữu cơ nuôi cơ thể thông qua quá trình quang hợp) |
| Có khả năng di chuyển                  | Hầu hết không có khả năng di chuyển   |
| .....                                  | Không có hệ thần kinh và giác quan  |

→ **Kết luận (ghi bài)**

-Động vật giống thực vật: đều có cấu tạo tế bào, lớn lên, sinh sản.

-Động vật khác thực vật: Dị dưỡng, có khả năng di chuyển, có hệ thần kinh và các giác quan.

**Hoạt động 2: Tìm hiểu đặc điểm chung của động vật.**

Hãy xem xét các đặc điểm dự kiến sau đây. Hãy đánh dấu X chọn 3 đặc điểm quan trọng để phân biệt động vật với thực vật. ( *Dựa vào nội dung đã nghiên cứu ở I hoàn thành* )

|   |  |
|---|--|
| + Có khả năng di chuyển   |  |
| + Tự dưỡng, tổng hợp các chất hữu cơ từ nước và CO <sub>2</sub> |  |

|   |  |
|---|--|
| + Có hệ thần kinh và giác quan                          |  |
| + Di dưỡng (khả năng dinh dưỡng nhờ chất hữu cơ có sẵn) |  |
| + Không có khả năng tồn tại nếu thiếu ánh mặt trời      |  |

→ **Kết luận:** ( ghi bài)

*Di dưỡng.*

*Có khả năng di chuyển.*

*Có hệ thần kinh và các giác quan.*

**Hoạt động 3: Tìm hiểu sơ lược phân chia giới động vật.**

Nghiên cứu thông tin sách giáo khoa trang 10.(Tham khảo hình chụp SGK)

■ Do sự đóng góp của nhiều thế hệ các nhà phân loại học mà giới Động vật ngày nay được sắp xếp vào hơn 20 ngành. Chương trình Sinh học 7 đề cập đến 8 ngành chủ yếu và được sắp xếp như sau :

- Ngành Động vật nguyên sinh
- Ngành Ruột khoang
- Các ngành : Giun dẹp, Giun tròn, Giun đốt
- Ngành Thân mềm
- Ngành Chân khớp
- Ngành Động vật có xương sống gồm các lớp :
  - + Cá
  - + Lưỡng cư
  - + Bò sát
  - + Chim
  - + Thú (Cổ vú)

→ **Kết luận** (ghi bài)

. Được phân chia thành 2 nhóm: Động vật không xương sống và động vật có xương sống.

**Hoạt động 4: Tìm hiểu vai trò của động vật**

Em hãy liên hệ thực tế, điền tên động vật đại diện mà em biết vào bảng 2. (Gợi ý các em ghi tên động vật tương ứng với từng mặt lợi, hại của động vật ở bảng 2)

**Bảng 2. Động vật với đời sống con người**

| STT | Các mặt lợi, hại                            | Tên động vật đại diện |
|-----|---|-----------------------|
| 1   | Động vật cung cấp nguyên liệu cho con người |                       |
|     | - Thực phẩm                                 | Trâu, bò...           |
|     | - Lông                                      |                       |
|     | - Da  |                       |
| 2   | Động vật dùng làm thí nghiệm cho            |                       |
|     | - Học tập, nghiên cứu khoa học              |                       |
|     | - Thử nghiệm thuốc                          |                       |
| 3   | Động vật hỗ trợ cho người trong:            |                       |
|     | - Lao động                                  |                       |
|     | - Giải trí                                  |                       |
|     | - Thể thao                                  |                       |
|     | - Bảo vệ an ninh                            |                       |
| 4   | Động vật truyền bệnh sang người             |                       |

**→ Kết luận: (Ghi bài)**

*- Động vật có vai trò quan trọng đối với đời sống con người:*

*Cung cấp: Thực phẩm, nguyên liệu công nghiệp...*

*Động vật dùng thử nghiệm thuốc, học tập...*

*Hỗ trợ lao động, giải trí...*

*Một số loài truyền bệnh sang người.*

**Hoạt động 5: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.**

**Hãy khoanh tròn câu có đáp án đúng.**

*Câu 1: Động vật và thực vật giống nhau ở điểm nào?*

- Cấu tạo từ tế bào*
- Lớn lên và sinh sản*
- Có khả năng di chuyển*
- Cả a và b đúng*

*Câu 2: Trong chương trình sinh học 7 Động vật được chia làm mấy ngành*

- a. 6
- b. 7
- c. 8
- d. 9

*Câu 3: Động vật có xương sống có bao nhiêu lớp?*

- a. 5
- b. 6
- c. 7
- d. 8

*Câu 4: Động vật KHÔNG có*

- a. Hệ thần kinh
- b. Giác quan
- c. Khả năng di chuyển
- d. Tự sản xuất được chất hữu cơ

*Câu 5: Động vật có xương sống là những loài động vật có ...*

- a. Hệ thần kinh
- b. Hệ tuần hoàn
- c. Xương sống
- d. Giác quan

**Lưu ý:**

- Học nghiên cứu SGK đọc kỹ bài và hướng dẫn giáo viên.
- Những câu hỏi chưa trả lời học sinh tự thực hiện, các câu hỏi giáo viên hướng dẫn trả lời các em đọc và nắm kiến thức.
- Các nội dung kết luận từng phần các em ghi bài cẩn thận vào vở.
- Phân bài tập trắc nghiệm các em trả lời trực tiếp vào từng câu thật cẩn thận.
- Các em lưu lại toàn tài liệu cô sẽ thu xếp thu lại kiểm tra nhé.
- Nếu có thắc mắc gì các em có thể liên hệ trực tiếp GV 0902035554. Nếu không liên lạc ghi vào phiếu thắc mắc và nộp lại giáo viên.

